CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

GÓI THẦU THUỐC GENENRIC (VẮC XIN) THUỘC KẾ HOẠCH MUA SẮM VẮC XIN PHỤC VỤ TIÊM NGỪA DỊCH VỤ NĂM 2020

Số: 444/2020/SPC-VX

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1820/QĐ-SYT ngày 15/04/2020 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc genenric (vắc xin) của Trung tâm Y tế Quận 6;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-TTYT ngày 07/05/2020 của Trung tâm Y tế Quận 6 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Gói thầu thuốc genenric (vắc xin);

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-TTYT ngày 21/07/2020 của Trung tâm Y tế Quận 6 về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật gói thầu "Gói thầu thuốc genenric (vắc xin)";

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTYT ngày 05/08/2020 của Trung tâm Y tế quận 6 về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu: Gói thầu thuốc genenric (vắc xin);

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 10/08/2020 giữa Trung tâm Y tế Quận 6 và nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 175 /QĐ-TTYT ngày 17/8/2020 của Trung tâm Y tế Quận 6 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm vắc xin cho hoạt động tiêm ngừa dịch vụ năm 2020";

Căn cứ Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao Hợp đồng ngày 17/08/2020,

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại phòng họp Trung tâm Y tế Quận 6. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 6 (BÊN A)

- Địa chỉ : Số A14/1, đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP. HCM
- Điện thoại : 028 38776746
- Mã số thuế : 0305.132.113
- Tài khoản : 3714.0.1086034 tại Kho bạc Nhà nước Quận 6
- Đại diện : Ông **Bs Nguyễn Thanh Khê** Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành (theo QĐ số 2573/QĐ-SYT ngày 15/05/2020)

2. NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

- Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM
- Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)
- Fax : 028. 38261636
- Số tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh
- Mã Ngân hàng : 79202001
- Mã số thuế : 0300523385
- Đại diện : DS. Nguyễn Huy Quang– Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

5. Điều kiện chung của hợp đồng;

6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu;

7. Hồ sơ mời thầu.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A:

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B:

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán:

a. Giá hợp đồng: **4.836.855.500 đồng** (đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí,...).

(Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm đồng).

Giảm giá: Không.

b. Tạm ứng: Không tạm ứng.

c. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%

- Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị theo từng đợt hàng do Bên B cung cấp.

- Thời hạn thanh toán:

+ Thời gian tối đa Bên A hoàn tất việc kiểm tra (không kể thời gian hồ sơ phải chỉnh sửa) là 14 ngày.

+ Thời hạn thanh toán không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận hóa đơn tài chính.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng, tiến độ cung cấp:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Tiến độ cung cấp: Thời hạn giao hàng là 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bên A.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **145.105.665 đồng** (3% giá trị hợp đồng)

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm lẻ năm ngàn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến **hết ngày 20 tháng 08 năm 2021.**

Điều 9: Chất lượng thuốc, đóng gói thuốc và hạn sử dụng thuốc:

1. Bên B bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành, không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.

2. Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Bên A phải thông báo cho Bên B về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh;

- Bên B phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc trong thời hạn 24 giờ sau khi nhận được thông báo của Bên A; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc Bên B phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.... khi có kết luận của cơ quan chức năng lỗi của vaccin do bên B cung ứng.

- Thu hồi và đổi trả nếu hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất và lỗi do quá trình vận chuyển đến kho của Bên A.

- Đóng gói thuốc: thuốc phải được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất.

3. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho Trung tâm Y tế Quận 6 phải đảm bảo còn tối thiểu 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên, 03 tháng đôi với thuốc có hạn dùng dưới 02 năm.

Điều 10. Cung cấp, vận chuyển, giao nhận, kiểm tra và thử nghiệm thuốc:

1. Bên B phải phải cung cấp thuốc và các thông tin, chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: Hóa đơn bán hàng, phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng, biên bản giao nhận, đảm bảo thuốc phải được bảo quản theo đúng điều kiện ghi trên bao bì (có ghi rõ tên sản phẩm, nhà sản xuất, số lượng, số hóa đơn, số lô, hạn dùng và lịch sử theo dõi điều kiện bảo quản tại từng thời điểm giao nhận).

2. Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Thuốc phải được vận chuyển và giao đến Trung tâm Y tế Quận 6, địa chỉ: Số A14/1, đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP. HCM.

3. Bên A có quyền kiểm tra thuốc được cung cấp và chứng từ kèm theo để đảm bảo thuốc đó đúng với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp thuốc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng hoặc không cung cấp các thông tin và chứng từ như trên thì Bên A có quyền từ chối nhận hàng và Bên B phải có trách nhiệm thay thế để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật để đảm bảo thuốc đó đúng với yêu cầu của hợp đồng.

Điều 11. Trường hợp bất khả kháng:

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, do nguồn nguyên liệu khan hiếm dẫn đến nhà máy tạm thời gián đoạn sản xuất.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định **tại Điều 15.**

Điều 12. Bồi thường thiệt hại và xử lý vi phạm:

1. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại **tối đa 08%**

2. Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với **01%/tuần** đối với đơn hàng mà nhà thầu chậm tiến độ cung cấp cho chủ đầu tư.

3. Nếu một trong các Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này ("Bên vi phạm") thì Bên Kia ("Bên bị vi phạm") có quyền yêu cầu Bên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục vi phạm và bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định **tại Điều 11**

- Nếu Bên vi phạm không chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục vi phạm trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên bị vi phạm yêu cầu thì Bên bị vi phạm có đồng thời các quyền sau đây:

+ Tạm ngừng thực hiện hợp đồng, hoặc đình chỉ thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng;

+ Yêu cầu Bên vi phạm chịu phạt 08% giá trị hợp đồng bị vi phạm và Yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên bị vi phạm.

Tuy nhiên, nếu trong trường hợp công ty không còn hàng hoặc giao trễ do các yếu tố khách quan, bất khả kháng thì Bên Mua và Bên Bán sẽ thương thảo tìm giải pháp tốt nhất, tránh thiệt hại cho đôi bên.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Có bằng chứng cho thấy Bên B đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 14. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa:

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà nhà thầu đã cung cấp cho Bên A.

- Thuốc do Bên B cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm theo qui định của pháp luật để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng đến kho của Bên A

Điều 15. Giải quyết tranh chấp:

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án nhân dân TP.HCM giải quyết.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1.Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
	KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BS.CKI. Nguyễn Thanh Khê	**Nguyễn Huy Quang**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hợp đồng số 444/2020/SPC-VX ký ngày 20/08/2020)

ĐVT: VNĐ

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ) (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	3	TETRAXIM	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	1	36	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	Sanofi Pasteur	Pháp	Liều	1.500	378.672	568.008.000
2	7	EUVAX B	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	2	36	QLVX-933-16	LG Chem	Hàn Quốc	Lọ	1.000	63.000	63.000.000
3	20	HEXAXIM	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	1	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	2.500	824.000	2.060.000.000
4	25	MENACTRA	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; -	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	1	24	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	Lọ	1.000	1.050.000	1.050.000.000

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ) (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)												
5	37	VAXIGRIP (0,5ML)	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	1	12	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 15/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	3.500	215.985	755.947.500
6	38	VAXIGRIP (0,25ML)	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	1	12	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	2.000	169.950	339.900.000

(Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm đồng)

DSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 10 tháng 08 năm 2020

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(Về việc giao nhận thầu cung cấp hàng hóa)

Gói thầu : Gói thầu thuốc genenric (vắc xin)

Bên mời thầu : Trung tâm Y tế quận 6

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 24/06/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1820/QĐ-SYT ngày 15/04/2020 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc genenric (vắc xin) của Trung tâm Y tế Quận 6;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-TTYT ngày 07/05/2020 của Trung tâm Y tế Quận 6 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Gói thầu thuốc genenric (vắc xin);

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-TTYT ngày 21/07/2020 của Trung tâm Y tế Quận 6 về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật gói thầu "Gói thầu thuốc genenric (vắc xin)";

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính số 59/BC-KQ ngày 31/07/2020 và Tờ trình số 102/TTr-KQ ngày 31/07/2020 của Công ty TNHH đầu tư Việt Luật về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Gói thầu thuốc genenric (vắc xin)";

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTYT ngày 05/08/2020 của Trung tâm Y tế quận 6 về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu: Gói thầu thuốc genenric (vắc xin);

Hôm nay, ngày 10 tháng 08 năm 2020, tại Trung tâm Y tế quận 6, địa chỉ: Số A14/1, đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP. HCM, chúng tôi gồm:

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU (BÊN A)

- Tên đơn vị : **TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 6**
- Địa chỉ : A14/1 đường Bà Hom , phường 13, quận 6, TpHCM.
- Điện thoại : 028 38776746
- Mã số thuế : 0305132113
- Tài khoản : 3714.0.1086034 tại Kho Bạc Nhà Nước Quận 6
- Đại diện : Bs. CK1 Nguyễn Thanh Khê Chức vụ: Phó Giám đốc

(theo QĐ số 2573/QĐ-SYT ngày 15/5/2020)

2. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (BÊN B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**
- Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. HCM
- Điện thoại : (028)39 400 388 – 39 400 460 (Tổ thầu: 150, 137; Tổ hợp đồng: 124) - Fax: (028)38 26 16 36
- Mã số thuế : 0300523385
- Tài khoản : 13010000424157 - Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh SGD 2, Tp. Hồ Chí Minh – Mã Ngân hàng: 79202001
- Đại diện : Ông Nguyễn Huy Quang – Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

III. NỘI DUNG THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG:

Các bên tiến hành thương thảo hợp đồng thực hiện gói thầu "Gói thầu thuốc genenric (vắc xin)" theo các nội dung sau:

Điều 1. Hồ sơ thương thảo hợp đồng:

Các tài liệu sau đây là căn cứ để thương thảo hợp đồng này:

+ Hồ sơ mời thầu.

+ Hồ sơ dự thầu.

+ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

Điều 2. Nội dung thực hiện hợp đồng:

Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn là nhà thầu được mời đến thương thảo thực hiện hợp đồng gói thầu "Gói thầu thuốc genenric (vắc xin)", theo đúng đề xuất tại hồ sơ dự thầu và các nội dung khác trong hồ sơ mời thầu.

Danh mục hàng hóa: xem phụ lục 1 đính kèm.

Điều 3. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

a. Giá hợp đồng:

- Giá thương thảo hợp đồng: **4.836.855.500 đồng (Bốn tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm đồng)**.

- Giảm giá: Không.

b. Tạm ứng: Không.

c. Thanh toán:

- Hình thức thanh toán chuyển khoản 100%.

- Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị theo từng đợt hàng cung cấp cho nhà thầu.

- Thời hạn thanh toán:

+ Thời gian tối đa Chủ đầu tư hoàn tất việc kiểm tra (không kể thời gian hồ sơ phải chỉnh sửa) là 14 ngày.

+ Thời hạn thanh toán không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận hóa đơn tài chính.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

Điều 4: Loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng:

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

Điều 5: Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo lãnh của ngân hàng.

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **145.105.665 đồng** (3% giá hợp đồng).

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ khi ký kết hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Điều 6: Điều khoản chung

- Trường hợp một trong các bên có đề xuất thương thảo thêm các nội dung khác nhưng không làm thay đổi kết quả lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ được điều chỉnh, bổ sung trong giai đoạn hoàn thiện hợp đồng.

- Biên bản thương thảo hợp đồng này là căn cứ để Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của nhà thầu sẽ là căn cứ pháp lý chính thức để Chủ đầu tư ký kết hợp đồng với Nhà thầu.

- Biên bản được đọc lại cho các bên cùng nghe và không ai có ý kiến gì khác.

- Biên bản kết thúc lúc .... giờ ..... phút cùng ngày.

- Biên bản thương thảo Hợp đồng được lập thành 06 bản có nội dung như nhau, Chủ đầu tư giữ 04 bản và nhà thầu giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 6
NGUYỄN HUY QUANG	**BS. CK1 NGUYỄN THANH KHÊ**

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ) (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá dự thầu	Thành tiền	Phân loại
1	3	TETRAXIM	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	1	36	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	Sanofi Pasteur	Pháp	Liều	1.500	378.672	568.008.000	NK
2	7	EUVAX B	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	2	36	QLVX-933-16	LG Chem	Hàn Quốc	Lọ	1.000	63.000	63.000.000	NK
3	20	HEXAXIM	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	1	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	2.500	824.000	2.060.000.000	NK

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ) (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá dự thầu	Thành tiền	Phân loại
			(Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.														
4	25	MENACTRA	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	1	24	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	Lọ	1.000	1.050.000	1.050.000.000	NK

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ) (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá dự thầu	Thành tiền	Phân loại
5	37	VAXIGRIP (0,5ML)	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	1	12	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 15/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	3.500	215.985	755.947.500	NK
6	38	VAXIGRIP (0,25ML)	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	1	12	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	2.000	169.950	339.900.000	NK

Tổng cộng: 4.836.855.500 đồng (Bốn tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm đồng).